

Số /XN-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

BẢN XÁC NHẬN

Khối lượng cát nhiễm mặn thu hồi trong quá trình nạo vét nạo vét, khơi thông luồng lạch thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hóa dầu tại Khu kinh tế Nghi Sơn thuộc xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo Công văn số 10642/UBND-CN ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh về chủ trương cho phép Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần lập hồ sơ đăng ký, thu hồi khối lượng 1.429.000 m³ cát nhiễm mặn trong quá trình nạo vét tuyến luồng, khu nước trước bến và khu quay trở cho tàu có tải trọng 30.000DWT thuộc dự án Khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ cho lọc hóa dầu tại Khu kinh tế Nghi Sơn;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần tại Bản đăng ký thu hồi cát nhiễm mặn trong quá trình nạo vét khơi thông luồng lạch thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ lọc hóa dầu Khu kinh tế Nghi Sơn tại xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1388/TTr-STNMT ngày 19/8/2024.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực thu hồi cát nhiễm mặn có diện tích 63,7 ha, thuộc xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép thu hồi: 1.429.000 m³.

3. Mức sâu thu hồi thấp nhất:

- Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay trở tàu, vùng nước kết nối: thấp nhất - 10,5 m, cao nhất - 8,7 m;

- Vùng nước trước cầu cảng (vùng đậu tàu): thấp nhất - 12,0 m, cao nhất - 8,7 m.

4. Kế hoạch thu hồi: Cụ thể theo hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Thiết bị nạo vét, thu hồi: Có bảng danh mục kèm theo.

6. Thời gian thu hồi: Đến hết ngày 30/9/2026 (theo Phương án đảm bảo an toàn hàng hải, Phương án đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công nạo vét nạo vét luồng tàu, khu nước trước bến và khu quay trở cho tàu có tải trọng 30.000DWT thuộc dự án Khu phát triển GAS&LNG và các loại hình phụ trợ cho lọc hóa dầu tại Khu kinh tế Nghi Sơn được Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 619/QĐ-CVHHTH ngày 20/5/2024 và Quyết định số 620/QĐ-CVHHTH ngày 20/5/2024).

7. Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần có trách nhiệm:

- Thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 1.374.894 m³ cát nhiễm mặn và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường ...) đối với toàn bộ khối lượng cát nhiễm mặn đăng ký thu hồi theo quy định (1.429.000 m³).

- Thu hồi khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên đảm bảo theo quy định; có kế hoạch cụ thể gửi các cơ quan chức năng để thực hiện công tác theo dõi, giám sát, nghiệm thu trong quá trình thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có) của các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình thực hiện nạo vét.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng 1.374.894 m³ cát nhiễm mặn đăng ký thu hồi chưa được nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt

làm cơ sở để Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần nộp tiền theo quy định.

9. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Cục Thuế tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa, UBND thị xã Nghi Sơn và các đơn vị liên quan căn cứ quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu quá trình thực hiện của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần đảm bảo theo hồ sơ thiết kế, phương án được duyệt; chấp hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, đất đai, xây dựng, nuôi trồng thủy sản, vệ sinh môi trường, cảnh quan; quản lý chặt chẽ trong quá trình thực hiện khối lượng cát nhiễm mặn nêu trên, đảm bảo đúng mục đích, tránh lợi dụng để khai thác khoáng sản trái phép; trường hợp có dấu hiệu về hành vi vi phạm phải yêu cầu dừng ngay để khắc phục kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng Cục ĐC&KS (để b/c);
- Các Sở: TNMT, GTVT, XD, NN&PTNT;
- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- Tổng Công ty đầu tư XD và TM Anh Phát - CTCP;
- UBND xã Hải Yến, thị xã Nghi Sơn;
- Lưu VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ THU HỒI CÁT NHIỆM MẶN
TRONG QUÁ TRÌNH NẠO VẾT LUỒNG TÀU, KHU NƯỚC TRƯỚC BÊN
VÀ KHU QUAY TRỞ CHO TÀU CÓ TẢI TRỌNG 30.000 DWT**

(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105° , múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)
1	M1	2140 614,981	583 709,480
2	M2	2140 637,810	583 759,519
3	M3	2140 720,099	583 939,889
4	M4	2140 804,530	583 976,627
5	M5	2140 782,076	584 377,063
6	M6	2140 538,826	584 969,680
7	M7	2140 522,773	585 736,928
8	M8	2141 112,337	587 363,859
9	M9	2141 234,028	587 318,108
10	M10	2140 644,996	585 692,638
11	M11	2140 659,089	585 019,044
12	M12	2140 946,321	584 319,276
13	M13	2141 111,225	584 161,807
14	M14	2141 184,008	584 128,602
15	M15	2141 090,620	583 923,898
16	M16	2141 017,836	583 957,103
17	M17	2140 956,238	583 614,248
18	M18	2140 933,410	583 564,209

DANH MỤC THIẾT BỊ SỬ DỤNG NẠO VẾT THU HỒI CÁT

(Kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Thiết bị thi công	Đối tượng phục vụ	Số lượng
1	Tàu kéo	Hỗ trợ thi công	04
2	Tàu hút phun (xén thổi) $\geq 2.000CV$	Thi công nạo vét	06
3	Sà lan hút cát phun cát lên bờ	Thi công nạo vét	06
4	Máy đào gầu dây dung tích $5m^3$	Thi công nạo vét	06
5	Sà lan tự hành có cửa xả đáy trọng tải 800T đến 1500T	Vận chuyển đổ thải	12
6	Tàu hút bùn tự hành, công suất $> 2.000CV$	Thi công nạo vét và vận chuyển đổ thải	06
7	Cầu 25 tấn kết hợp sà lan	Thi công cầu lắp phao báo hiệu	02
8	Các thiết bị phụ trợ: tàu cấp dầu, cấp nước, ca nô 23 ÷ 75 cv	-	-